TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THIỆU HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày: 13 - 02 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Đạt.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lê Dũng Tấn;
- Ông Lê Minh Nhân.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Bà Lê Thị Ngọc Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Văn C, sinh năm 1995; Tại: TT, Thiệu Hóa, Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn A, xã TT, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ và bà Vũ Thị H; Vợ: Chưa; Con: Chưa; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Tạm giữ từ ngày 30/10/2019 đến ngày 08/11/2019 sau đó bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Bà Lê Thị T1, sinh năm 1937; Trú tại: Thôn A , xã TT, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt tại tòa (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn 5, xã TT, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt tại tòa.

Người làm chứng:

- Anh Lê Viết D, sinh năm 1968; Trú tại: Thôn 4, xã TV, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt tại tòa.

- Anh Tô Vĩnh Hoàng L, sinh năm 1988; Trú tại: Thôn BC, thị trấn TH, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt tại tòa.

- Anh Lê Anh T, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn BC, thị trấn TH, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt tại tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 24/10/2019 Lê Văn C sinh năm 1995 ở Thôn 6, xã TT, huyện Thiệu Hóa trèo qua tường rào đột nhập vào nhà bà Lê Thị T1 sinh năm 1937 ở cùng thôn với mục đích trộm cắp tài sản. Khi nhảy tường rào vào trong, thấy nhà bà T1 không có ai ở nhà, C đi thẳng vào buồng thì nghe bên ngoài có tiếng người nói nên đã chui vào gầm giường để trốn. Sau đó C ngủ quên đến khoảng 23 giờ 30 phút tỉnh dậy, thấy nhà bà T1 tắt đèn điện chỉ còn bóng ngủ lờ mờ, C nghĩ vợ chồng nhà bà T1 đã đi ngủ nên chui ra ngoài, đi lại gian buồng lồi thông với buồng ngủ, thấy cửa buồng lồi đi ra hè chỉ buộc dây không có khóa nên C tháo dây mở cửa, bê chiếc giương gỗ ra khỏi nhà đặt ở phía sau sân giếng nhà bà T1. Thấy giương gỗ bị khóa nên C lại quay vào trong nhà bê nốt chiếc giương tôn ra ngoài rồi mở giương tôn ra, sờ nắn các đồ vật trong giương để tìm tài sản nhưng không thấy gì nên C bê chiếc giương tôn để vào vị trí cũ thì đụng phải cái nồi nên phát ra tiếng động làm bà T1 thức giấc và la lên. C vội ra ngoài ôm chiếc giương gỗ chạy về phía nhà hoang bên cạnh nhà bà T1 rồi đi ra bãi Bôn (Nghĩa địa thôn 6, xã TT). Khi ra đến bãi Bôn, C xem điện thoại thì thấy lúc này là 00 giờ 15 phút ngày 25/10/2019. Ngay sau đó C bê chiếc giương gỗ lên đập nhiều lần vào thành bê tông của một ngôi mộ, làm bong bật các chốt khóa và vỡ một phần nắp của gương gỗ. Thấy giương bị vỡ C dùng tay bẻ nắp giương, lấy quần áo trong giương ra rũ thì thấy rơi ra một chiếc hộp hình tròn loại hộp đựng vàng, C cầm chiếc hộp bỏ vào trong túi quần rồi đi ra khu vực bờ sông, mở hộp ra xem thì thấy trong hộp có một sợi dây chuyền vàng và một nhẫn tròn bằng vàng nên C lấy vàng bỏ vào túi quần và vứt vỏ hộp xuống sông, đi bộ đến quán internet nhà L Hồng ở Ngã Ba Chè, xã Thiệu Đô để chơi game. Đến gần 7 giờ ngày 25/10/2019 C đi ra Ngã ba Chè thuê ông Lê Viết Dương sinh năm 1968 ở Thôn 4, xã TV, Thiệu Hóa làm nghề xe ôm chở đến tiệm vàng Quang Hiếu ở thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa bán cho chị Nguyễn Thị N sinh năm 1994 ở Thôn 5, xã TT là nhân viên của cửa hàng vàng bạc Quang Hiếu toàn bộ số vàng mà C đã chiếm đoạt được gồm 1 sợi dây chuyền vàng, một nhẫn vàng với tổng số tiền là: 16.320.000đ(Mười sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng). Sau khi bán được vàng C đi xe ôm quay về Ngã Ba Chè vào cửa hàng thế giới di động mua 1 chiếc điện thoại REALME 5 màu xanh với giá 4.990.000đ(Bốn triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng), rồi quay lại quán internet nhà L Hồng chơi game cho đến 14 giờ cùng ngày thì bắt xe đi Hà Nội. Tại Hà Nội C đã sử dụng toàn bộ số tiền còn lại có được từ việc trộm cắp tài sản để tiêu xài cá nhân, đến ngày 30/10/2019 Lê Văn C đã đến đầu thú tại Công an huyện Thiệu Hóa.

Ngày 04/11/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thiệu Hóa định giá kết luận: 04 chỉ vàng 9999 tại thời điểm có giá trị 16.600.000đ *(Mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).*

Về phần dân sự: Ngày 08/11/2019 sau khi được tại ngoại Lê Văn C đã tự nguyện khắc phục hậu quả do mình gây ra đã bồi thường cho gia đình bà T1 06 chỉ vàng. Việc bồi thường này của C là hoàn toàn tự nguyện, mặc dù theo khai báo của bà T1 gia đình bà bị mất số vàng 06 chỉ nhưng Cơ quan CSĐT chỉ có tài liệu xác định C trộm cắp số tài sản là 04 chỉ vàng của gia đình bà T1. Gia đình bà T1 đã

nhận đủ số vàng và không có yêu cầu gì thêm, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho C.

Quá trình khám nghiệm hiện trường cơ quan điều tra đã thu giữ được 01(Một) quần đùi nam màu trắng đen, trên quần có chữ SPORTPLEIN; 01(Một) giương gỗ kích thước 55x35cm, trên mặt giương bị vỡ 01 miếng ghép gỗ; 01(Một) mảnh gỗ bị vỡ ra từ gương; 01(Một) túi rút màu đỏ trắng; 01(Một) mảnh vải màu xanh có nhiều hoa văn; 01(Một) chiếc giày thể thao màu đen đỏ trắng trên giày có chữ BALANCIAGA. Thu giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme5 màu xanh và 01 điện thoại nhãn hiệu Master màu xanh đã qua sử dụng và 01 đồng hồ nhãn hiệu Rolex màu vàng trắng.

Cơ quan điều tra đã làm việc với chị Nguyễn Thị N sinh năm 1994 ở xã TT, huyện Thiệu hóa là nhân viên của cửa hàng vàng bạc Quang Hiểu. Chị N khai báo khoảng 8 giờ ngày 25/10/2019 có một nam thanh niên tên C đã đến bán vàng cho cửa hàng, nam thanh niên này đi cùng với 01 người đàn ông, chị N nghĩ là hai bố con cần tiền nên đem vàng đi bán chứ không biết là tài sản trộm cắp. Sau khi kiểm tra vàng, chị N cân lên được 04 chỉ và đã thanh toán cho C số tiền là 16.320.000đ(Mười sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng).

Cơ quan điều tra đã làm việc với ông Lê Viết Dương làm nghề xe ôm, khu vực đứng đón khách là ở Ngã Ba Chè. Vào sáng ngày 25/10/2019 C đã thuê ông Dương trở sang thị trấn Thiệu Hóa, đi đến cửa hàng vàng bạc Quang Hiểu để bán vàng, bản thân ông Dương không hề biết việc C trộm cắp tài sản và mang đi tiêu thụ.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS - TH ngày 17/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Lê Văn C về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt Lê Văn C từ 12-15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; đề nghị trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme5 màu xanh và 01 điện thoại nhãn hiệu Master màu xanh đã qua sử dụng và 01 đồng hồ nhãn hiệu Rolex đã thu giữ, các vật chứng còn lại đã cũ giá trị thấp người bị hại không có yêu cầu lấy lại đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh hình phạt và các vấn đề khác; Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi, căn cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn C đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, mặc dù người bị hại khai nhận mất 06 chỉ vàng nhưng bị cáo chỉ thừa nhận lấy trộm được 04 chỉ vàng, quá trình giải quyết vụ án đã tiến hành đối chất lấy lời khai giữa các bên, bị cáo chỉ thừa nhận lấy trộm 04 chỉ vàng; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 24/10/2019, tại Nhà bà Lê Thị T1, sinh năm 1937 ở Thôn 6, xã TT, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Lê Văn C đã có hành vi lén lút trộm cắp 04 chỉ vàng 9999 tại thời điểm có giá trị 16.600.000đ *(Mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng)* của bà Lê Thị T1; Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo: Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, xâm hại đến trật tự quản lý xã hội, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong một bộ phận quần chúng nhân dân; Hành vi đó phải được xử lý để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa C

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi được tại ngoại tự bị cáo đã vay mượn để bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bà T1 là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã ra Cơ quan Công an đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo là hàng xóm với bà T1, biết bà T1 là người già cả nhưng vẫn cố ý trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: Phạm tội đối với người từ 70 tuổi trở lên quy định tại điểm i khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu có 05 tình tiết giảm nhẹ trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và có 01 tình tiết tăng nặng, xét điều kiện cho hưởng án treo là đủ điều kiện nên không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội, chỉ cần giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục và ấn định thời gian thử thách cũng đủ khả năng cải tạo bị cáo. Hình phạt này vừa đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, trừng trị, vừa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định *"Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"* do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không nghề nghiệp, không có thu nhập; Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Trong vụ án này Chị Nguyễn Thị N là người đã mua 04 chỉ vàng của C trộm cắp, anh Lê Viết Dương là người người trở bị cáo đi bán vàng và cùng khi bị cáo bán vàng, Tuy nhiên chị N và anh Dương không biết là tài sản trộm cắp mà có, nên Viện kiểm sát không truy tố anh Dương và chị N về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là phù hợp.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Lê Văn C đã nguyện khắc phục hậu quả do mình gây ra, đã bồi thường cho gia đình bà T1 06 chỉ vàng, bà T1 không yêu cầu gì thêm, việc thỏa thuận giữa các bên là tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Đối với 02 điện thoại đã qua sử dụng và 01 đồng hồ nhãn hiệu Rolex đã thu giữ, xác định đây là tài sản bị cáo dùng tiền có được từ bán tài sản trộm cắp mà có để mua, tuy nhiên người bị hại đã nhận được bồi thường đầy đủ nên trả lại các tài sản này cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Các vật chứng còn lại đã cũ giá trị thấp không ai có yêu cầu lấy lại cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn C phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: Lê Văn C 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Giao bị cáo Lê Văn C cho Ủy ban nhân dân xã TT, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Lê Văn C: 01(Một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme5 màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 1: 867069040077437; số IMEI 2: 867069040077429. 01(Môt) điện thoại Masster màu xanh đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355121089199363, số IMEI 2: 355121089199371. 01(Một) đồng hồ có chữ Rolex màu vàng trắng, sau mặt đồng hồ có số 16233.

Tịch thu tiêu hủy: 01(Một) quần đùi nam màu trắng đen, trên quần có chữ SPORTPLEIN; 01(Một) giương gỗ kích thước 55x35cm, trên mặt giương bị vỡ 01 miếng ghép gỗ; 01(Một) mảnh gỗ bị vỡ ra từ gương; 01(Một) túi rút màu đỏ trắng; 01(Một) mảnh vải màu xanh có nhiều hoa văn; 01(Một) chiếc giày thể thao màu đen đỏ trắng trên giày có chữ BALANCIAGA. (Đặc điểm vật chứng này theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thiệu Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa ngày 16/01/2020).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Văn C phải chịu 200.000đ*(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bà T1 có quyền kháng cáo bản án này, chị N có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt